

Số: 59/2000/QĐ-UB-TM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2000

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ
các loại xe hai bánh gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định về giá tính lệ phí trước bạ ;
- Căn cứ Quyết định số 93/TC-QĐ-TCT ngày 21 tháng 01 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ tài sản ô tô, xe gắn máy ;
- Căn cứ Quyết định số 2601/QĐ-UB-KT ngày 23 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ ô tô, xe gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ;
- Xét đề nghị của Cục Thuế thành phố tại Văn bản số 6392/CT-NV ngày 4 tháng 10 năm 2000 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại xe hai bánh gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

Điều 2.- Giá trị xe hai bánh gắn máy tính lệ phí trước bạ là giá thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp hoặc giá trị thực tế của xe hai bánh gắn máy do người nộp lệ phí trước bạ tự khai (không nhất thiết phải có hóa đơn theo quy định), nhưng không được thấp hơn mức giá chuẩn tính lệ phí trước bạ ban hành theo quyết định này. Trong một số trường hợp, áp dụng giá tính lệ phí trước bạ theo quy định sau đây :

2.1- Xe hai bánh gắn máy (mới 100%) do các tổ chức trong nước (bao gồm cả đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất lắp ráp tại Việt Nam, trực tiếp bán cho các đối tượng đăng ký chủ sở hữu, sử dụng thì giá tính lệ phí trước bạ là giá thực tế thanh toán (giá bán bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp.

2.2- Đối với xe hai bánh gắn máy mua theo phương thức bán đấu thầu, đấu giá theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá (kể cả hàng tịch thu) thì giá tính lệ phí trước bạ là giá trúng đấu thầu, đấu giá hoặc giá mua hàng tịch thu thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng.

2.3- Xe hai bánh gắn máy do các cá nhân, đơn vị, tổ chức kinh tế nhập khẩu để sử dụng, trị giá tính lệ phí trước bạ tính theo bảng giá ban hành kèm theo

quyết định này. Nếu giá trị thực tế của xe (giá CIF + thuế nhập khẩu + thuế giá trị gia tăng) cao hơn giá chuẩn thì giá tính lệ phí trước bạ là giá CIF + thuế nhập khẩu + thuế giá trị gia tăng.

2.4- Các loại xe hai bánh gắn máy chưa có trong bảng giá chuẩn ban hành kèm theo quyết định này, giá tính lệ phí trước bạ tính bằng xe có giá trị tương đương ; đồng thời trong vòng 7 (bảy) ngày các Chi cục Thuế quận-huyện phải có văn bản báo cáo Cục Thuế thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thực hiện thống nhất.

Điều 3.- Để kịp thời điều chỉnh bổ sung giá tính lệ phí trước bạ xe hai bánh gắn máy cho sát giá cả thị trường, Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Cục Thuế thành phố được điều chỉnh khi giá cả biến động từ 5% đến 20% hoặc bổ sung (đối với loại tài sản mới chưa có trong bảng giá) và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2000.

Bảng giá này thay thế bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ xe hai bánh gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2601/QĐ-UB-KT ngày 23 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá thành phố, Cục Trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 5
- Bộ Tài chính
- Tổng cục Thuế
- TT/TU, TT HỘND/TP, TTUB
- VPUB : PVP/KT, TM
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRƯC

Lê Thanh Hải